

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST  
Ngày 29-9-2021  
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-DS, ngày 06/4/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

*\*/ Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) B.

*Trụ sở:* 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, Tp. Hà Nội.

*- Đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

*- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quang H – Chuyên viên khách hàng – Có mặt.

*Địa chỉ:* Buôn B, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

*\*/ Bị đơn:* Anh Tô Văn D và chị Trương Thị Ng – Điều vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

*Cùng địa chỉ:* Thôn 4, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày

14/11/2019, anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng có vay vốn tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông (Ngân hàng) với số tiền vay là 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD67020192674 ngày 14/11/2019, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay để phục vụ phát triển nông nghiệp, lãi suất thỏa thuận 13,5%/năm. Do anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 14/11/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất phạt quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2021, anh D, chị Ng còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tổng cộng là 80.511.000 đồng (làm tròn số).

Do đó, Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu anh D, chị Ng trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2021, cụ thể: Tiền gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi chậm trả, lãi quá hạn tổng cộng 80.511.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2021 với lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng số HDTD67020192674 ngày 14/11/2019 giữa Ngân hàng với anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng cho đến khi trả hết nợ.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, hiện nay anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không cất chuyển khẩu cũng không báo cho chính quyền địa phương nơi cư trú nên hiện tại không biết anh D, chị Ng đang ở đâu. Tòa án đã tổng hợp các văn bản tố tụng cho anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng. Tuy nhiên, anh D, chị Ng vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh D, chị Ng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX); Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, HĐXX; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Đại diện nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 29/9/2021 số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi chậm trả, lãi quá hạn tổng cộng là 80.511.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2021 với lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng số HDTD67020192674 ngày

14/11/2019 giữa Ngân hàng với anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng cho đến khi trả hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng TMCP B khởi kiện anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn 4, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B: Ngày 14/11/2019, anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng có vay vốn tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông với số tiền vay là 300.000.000 đồng, hình thức vay có tài sản đảm bảo, mục đích vay để phát triển nông nghiệp, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 14/11/2019, trả nợ gốc là 03 kỳ, bắt đầu trả nợ gốc ngày 14/11/2020 số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng. Nợ lãi trả 03 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng. Trong quá trình vay vốn, tính từ thời điểm giải ngân đầu tiên 14/11/2019 đến nay anh D, chị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Như vậy, anh D, chị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/9/2021, anh D, chị Ng còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi chậm trả và lãi quá hạn, tổng cộng 80.511.000 đồng.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc, lãi tổng cộng 380.511.000 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2021 cho đến khi trả xong theo lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng số HDTD67020192674 ngày 14/11/2019 giữa Ngân hàng với anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng.

[4] Về chi phí tố tụng: Anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm của hợp đồng tín dụng số HDTD67020192674 ngày 14/11/2019 giữa Ngân hàng với anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng là thửa đất số 55, tờ bản đồ số 101, diện tích 11.861m<sup>2</sup>, số tiền là 5.000.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP B đã nộp tạm ứng chi phí này nên cần buộc anh D, chị Ng hoàn trả cho Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 19.025.500 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 BLTTDS; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 117; Điều 119; Điều 299; Điều 301; Điều 323; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 29/9/2021 là 80.511.000 đồng (*Tám mươi triệu năm trăm mười một nghìn đồng*) (làm tròn số), tổng cộng 380.511.000 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu năm trăm mười một nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2021 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng số HDTD67020192674 ngày 14/11/2019 giữa Ngân hàng với anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng.

2. Buộc Anh Tô Văn D và chị Trương Thị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm của hợp đồng tín dụng số HDTD67020192674 ngày 14/11/2019 giữa Ngân hàng với anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Tô Văn D, chị Trương Thị Ng phải chịu 19.025.500 đồng (*Mười chín triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 8.540.500 đồng (*Tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001445 ngày 06/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

*án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký, đóng dấu)

**Nguyễn Xuân Triệu**

UNREGISTERED